

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/DS-ST

Ngày: 26 – 5 – 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP M**

Địa chỉ trụ sở: Phường Y, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền số 21/QĐ-CMU ngày 15/5/2023): Anh Châu Thanh G, sinh năm 1997; chức danh: Nhân viên khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng TMCP M. (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TH, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu K**, sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LTK, khóm G, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Châu Thanh G (đại diện hợp pháp của nguyên đơn) trình bày:

Ngày 13/3/2014, anh Nguyễn Hữu K có đăng ký vay tiền trả góp tại Ngân hàng TMCP M, đề nghị vay 40.000.000 đồng trong thời hạn 36 tháng. Đến ngày 07/4/2014 Ngân hàng TMCP M đồng ý cấp tín dụng theo đợt vay số 0016344001T14030 cho anh Nguyễn Hữu K, cho anh K vay số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); thời hạn vay 36 tháng; lãi suất vay 9%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; góp trả mỗi kỳ 530.000 đồng; kỳ cuối góp 500.000 đồng; tổng lãi trong hạn phải thanh toán của

khoản vay trên là 4.050.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng. Anh K đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 07/4/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay của anh K phát sinh nợ quá hạn. Anh K đã thanh toán xong số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng vào ngày 08/5/2020, còn nợ lại tiền lãi với tổng số tiền 4.604.584 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 889.425 đồng; lãi quá hạn 3.715.159 đồng). Nay Ngân hàng TMCP M yêu cầu anh Nguyễn Hữu K thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên với số tiền 4.604.584 đồng. Ngân hàng không yêu cầu anh K thanh toán thêm tiền lãi phát sinh của hợp đồng sau ngày 08/5/2020.

Đối với anh Nguyễn Hữu K: Tòa án đã thông báo cho anh K về việc thụ lý vụ án, thông báo cho anh K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập anh K đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh K vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP M (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện và yêu cầu anh Nguyễn Hữu K thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh K có địa chỉ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết. Anh K đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh K vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có xác định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng vay đã ký kết giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, làm phát sinh nợ quá hạn nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 07/4/2017 anh K có vay Ngân hàng TMCP M số tiền 15.000.000 đồng và thỏa thuận các nội dung theo hợp đồng đã ký; hiện anh K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 4.604.584 đồng (trong đó: Nợ gốc 0 đồng, nợ lãi trong hạn 889.425 đồng, lãi quá hạn 3.715.159 đồng). Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí. Ngày 17/01/2023 Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (theo Biên lai số 0002719) nên được hoàn lại án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền K cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

Buộc anh Nguyễn Hữu K thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á tổng số tiền 4.604.584 đồng (*bốn triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP M có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Hữu K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc anh Nguyễn Hữu K phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).
- Ngân hàng TMCP Đông Á được hoàn lại 300.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền K cáo: Ngân hàng TMCP M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân